

Số: /TTr-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2
(Gửi lấy ý kiến)

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Chính phủ, theo đó, Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1143/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 4 năm 2024 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định với đại diện của các Bộ, ngành có liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đã xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đến nay dự thảo Nghị định đã hoàn thành, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2023, thay thế Luật Tài nguyên nước năm 2012. Luật có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 với nhiều nội dung mới liên quan đến bốn nhóm chính sách (Bảo đảm an ninh nguồn nước; xã hội hóa ngành nước; kinh tế tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra).

Gắn với đó là hệ thống các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật cũng được ban hành mới, theo đó, ngày 16 tháng 5 năm 2024, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định (Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước). Cùng ngày Bộ TNMT cũng ban hành 03 Thông tư (Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất).

Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật đã bổ sung nhiều quy định yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện để quản lý, sử dụng tài nguyên nước; ngoài ra một số hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt đã không còn phù hợp đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi. Việc này đòi hỏi cần phải nghiên cứu cụ thể, chi tiết các hành vi vi phạm để xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước để phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đồng thời, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 nêu giải pháp *“tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng Bộ, cơ quan, địa phương để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”*.

Theo đó, tại phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 quy định về một số nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2024, theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Như vậy, cần thiết phải cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý khai thác và bảo vệ tài nguyên nước. Trong đó, cần nghiên cứu, xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo hướng bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách không còn phù hợp với thực tiễn để tháo gỡ điểm nghẽn và giải quyết những vấn đề bất cập, bảo đảm tổng thể, toàn diện và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2. Căn cứ thực tiễn

Luật Tài nguyên nước năm 2012 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Để tổ chức thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đã góp phần tạo hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ và khả thi cho việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật tài nguyên nước, tăng tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật.

Qua quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012, Nghị định số 142/2013/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường luôn lắng nghe ý kiến phản hồi từ phía địa phương, người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Bộ đã tham mưu để Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 3 tháng 4 năm 2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (thay thế, bãi bỏ Nghị định số 142/2013/NĐ-CP); Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (thay thế, bãi bỏ Nghị định số 33/2017/NĐ-CP) và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước, khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

Đây là văn bản quy phạm pháp luật có ý nghĩa quan trọng trong việc xử lý vi phạm hành chính nói riêng và trong quản lý hiệu quả, đồng bộ nguồn tài nguyên nước quý giá nói chung. Việc triển khai thực hiện trong thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Tuy nhiên, từ thực tế triển khai cũng đã phát sinh một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung, cập nhật cho phù hợp với thực tế quản lý. Qua hơn 4 năm thực hiện Nghị định số 36/2020/NĐ-CP có nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn cần phải sửa đổi, bãi bỏ hoặc bổ sung mới, các địa phương cũng đã phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, đề nghị hướng dẫn và sửa đổi một số quy định cho phù hợp, tăng sức răn đe và tính khả thi của quy định. Một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị định số 36/2020/NĐ-CP như sau:

1. Mức xử phạt của một số hành vi còn chưa phù hợp.
2. Về tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính: “Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ Luật Dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc”. Việc phát hiện và tiến hành lập biên bản đối với các hành vi vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên (kể cả ngày

ngỉ, ngày lễ), nhưng việc ban hành các quyết định xử lý chỉ được ban hành trong thời gian làm việc hành chính.

Do đó, nếu quy định tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước được áp dụng theo quy định của Bộ Luật Dân sự sẽ có thể trùng vào các ngày nghỉ, ngày lễ mà không được kéo dài, gia hạn thêm thời gian, không đảm bảo ban hành quyết định theo đúng thời gian quy định.

3. Khi áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, khó khăn vướng mắc trong việc xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính về tài nguyên nước, cụ thể:

- Chưa quy định rõ việc xác định số lợi bất hợp pháp do tổ chức/cá nhân nào có đủ chức năng, thẩm quyền, trình độ chuyên môn đảm bảo việc thực hiện: dẫn tới việc công chức thi hành công vụ về tài nguyên nước (thuộc phòng chuyên môn, có chuyên ngành đào tạo được tuyển dụng liên quan lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước) khi phát hiện vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính lại là người phải tham mưu, xác định số lợi bất hợp pháp. Trong khi việc xác định số lợi bất hợp pháp theo nội dung hướng dẫn tại điểm r khoản 3 Điều 4 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đòi hỏi phải có kiến thức chuyên ngành về tài chính - kế toán, có khả năng đọc hiểu sổ sách chứng từ kế toán, có thẩm quyền yêu cầu cung cấp các hồ sơ tài liệu sổ sách tài chính liên quan để rà soát đối chiếu xác định số tiền mà tổ chức, cá nhân thu được khi thực hiện hành vi vi phạm, cũng như các chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Mặt khác, khi chưa thiết lập biên bản vi phạm hành chính, chưa xác định hành vi vi phạm hành chính thì chưa có đủ căn cứ để yêu cầu tổ chức/cá nhân vi phạm phối hợp cung cấp các hồ sơ tài liệu liên quan, căn cứ xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước.

4. Trong khi tại điểm a, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định: “Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản”. Thời hạn 24 giờ phải chuyển biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt, gây khó khăn cho người thi hành công vụ, bởi những vụ việc cần xác định số lợi bất hợp pháp rất phức tạp, mất nhiều thời gian để kiểm tra, xác minh, làm rõ sau đó mới có thể hoàn thiện hồ sơ và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền.

Ngoài ra, hiện nay, tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước ngày càng diễn biến phức tạp, có nhiều sự cạnh tranh bởi các yếu tố như biến đổi khí hậu, nhu cầu tăng cao, sức ép từ các nguồn nước từ nước ngoài... dẫn đến cần phải có sự quản lý chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn; cần phải chủ động trong công tác xây dựng các quy định pháp luật, đặc biệt đối với các vấn đề nóng bỏng, mang

tính cấp thiết như bảo vệ tài nguyên nước, hạn chế khai thác nước dưới đất, phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

Việc ban hành kịp thời, đồng bộ và đầy đủ các văn bản thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2023 trong đó có quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ và khả thi cho việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật tài nguyên nước, tăng tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật. Từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Việc xây dựng Nghị định được tiến hành trên cơ sở các mục đích, quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Bảo đảm sự phù hợp, đồng bộ và thống nhất với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về tài nguyên nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Kế thừa những quy định của các văn bản xử phạt vi phạm hành chính theo Luật Tài nguyên nước năm 2012 còn phù hợp và đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời loại bỏ những quy định không còn phù hợp, kịp thời cập nhật, bổ sung những quy định phù hợp với các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Quy định rõ các hành vi cần xử phạt để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân có ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên nước.

4. Bảo đảm tính khả thi, thuận lợi cho các ngành, các cấp, các cơ quan và lực lượng thực thi pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật; nâng cao ý thức tuân theo pháp luật của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 432/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 02 năm 2024 phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, Bộ đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ Biên tập Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước tại Quyết định số 1143/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 4 năm 2024 với đại diện của các Bộ: Tư pháp, Công an, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du

lich, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các địa phương tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (được sửa đổi bởi Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ để xác định những nội dung còn bất cập, khó thực hiện trong thực tế, những vấn đề phát sinh trong quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước nhằm sửa đổi, bổ sung. Trên cơ sở các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các báo cáo, Bộ đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định.

3. Ngày 25/6/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập (theo Quyết định số 1143/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 4 năm 2024) để thảo luận, góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo.

4. Ngày..., dự thảo (lần 2) của Nghị định đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định và gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

5. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành dự thảo (lần 3) Nghị định.

6. Ngày ..., Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số .../BTNMT-TNN gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định (lần 3) để hoàn thiện, trình Chính phủ.

7. Trên cơ sở ý kiến họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định (lần 2), trình Chính phủ xem xét ban hành.

IV. KẾT CẤU VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm **04** chương với **49** điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 8).
- Chương II: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (từ Điều 9 đến Điều 36).
- Chương III: Thẩm quyền xử phạt, phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực tài nguyên nước (từ Điều 37 đến Điều 47).
- Chương IV: Điều khoản thi hành (từ Điều 48 đến Điều 49).

2. Nội dung của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm **04** chương với **49** điều, cụ thể như sau:

a) Chương I. Những quy định chung (gồm 08 điều, từ Điều 1 đến Điều 8)

Chương này quy định những nội dung về phạm vi điều chỉnh (Điều 1); Đối tượng áp dụng (Điều 2); Giải thích từ ngữ (Điều 3), Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 4), Áp dụng mức phạt tiền trong xử phạt hành chính (Điều 5), Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, các hành vi vi phạm đã kết thúc, các hành vi vi phạm đang thực hiện trong lĩnh vực tài nguyên nước (Điều 6), Nguyên tắc xác định hành vi vi phạm (Điều 7), Tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng (Điều 8).

Chương này của dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa các quy định có tính ổn định, phù hợp với thực tiễn được quy định tại các Nghị định trước, có sửa đổi, bổ sung để làm rõ hơn một số nội dung:

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung gồm: giải thích từ ngữ; thời điểm, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; việc xác định số lợi bất hợp pháp; biện pháp khắc phục hậu quả

- Các nội dung bổ sung mới gồm: nguyên tắc xác định hành vi vi phạm, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng.

b) Chương II. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (gồm 7 mục, từ Điều 9 đến Điều 36)

Mục 1. Vi phạm các quy định về điều tra cơ bản, bảo vệ tài nguyên nước nước và phục hồi nguồn nước

Mục 2. Vi phạm các quy định về điều hòa, phân phối tài nguyên nước, chuyển nước lưu vực sông

Mục 3. Vi phạm các quy định về quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông

Mục 4. Vi phạm các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Mục 5. Vi phạm các quy định về phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra

Mục 6. Vi phạm các quy định khác

c) Chương III. Thẩm quyền xử phạt, phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực tài nguyên nước (từ Điều 37 đến Điều 47).

Các nội dung liên quan đến thẩm quyền xử phạt đã được rà soát để phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật thanh tra và các luật khác có liên quan nhằm đảm bảo không có sự chồng chéo trong xử phạt hành vi.

d) Chương IV. Điều khoản thi hành (gồm 2 điều, từ Điều 48 đến Điều 49).

Chương này quy định những nội dung về Điều khoản chuyển tiếp (Điều 48); Điều khoản thi hành (Điều 49).

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát các văn bản pháp luật có liên quan, các điều ước quốc tế có liên quan đến tài nguyên nước mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên quan điểm tiếp cận bình đẳng, không có sự phân biệt về giới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

V. VỀ BẢO ĐẢM NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

VI. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Ngày..., Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số gửi các Bộ, ngành có liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định. Đồng thời, ngày..., Bộ cũng đã có Công văn số...gửi Cổng thông tin điện tử của Chính phủ về việc đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến.

Ngày ..., Cổng thông tin điện tử của Chính phủ có Công văn số .../TTĐT-DLĐT, theo đó....

Về các ý kiến góp ý, đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản củaBộ, ngành; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở các nội dung góp ý cho thấy

1. Các ý kiến liên quan đến

2. Các ý kiến liên quan đến...

VII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Ngày ..., Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số .../BTNMT-TNN gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp thẩm định. Ngày ..., Bộ Tư pháp

đã tổ chức Hội đồng thẩm định với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị gồm: Ngày ..., Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định tại Báo cáo số .../BCTĐ-BTP.

VIII. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

...

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo gồm: dự thảo Nghị định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành